

Bản án số: 163/2021/HC-PT

Ngày: 16 – 6 - 2021

V/v: “*Khiếu kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Thông;

Các Thẩm phán: Ông Lê Tự;
Ông Phạm Việt Cường.

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hồng Phượng - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên
tòa:*** Bà Bùi Ngô Ý Nhi - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 193/2021/TLPT-HC ngày 04 tháng 5 năm 2021 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 10/2021/HCST ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1262/2021/QĐ-PT ngày 27/5/2021; giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Y M Mlô; trú tại: Buôn T, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Ngọc N - Chủ tịch UBND tỉnh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tuấn H - Phó Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông Y L Niê, sinh năm 1944 và bà H L1 Mlô. Vắng mặt.

Đều trú tại: Buôn T, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk
- Bà H B MLô. Có mặt.

Trú tại: Buôn T, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện theo ủy quyền: ông Y M MLô. Có mặt.

- Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Đ.

Địa chỉ: Thôn Đ1, xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Văn Th, chức vụ: Hiệu trưởng. Có mặt.

- Ủy ban nhân dân xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

Địa chỉ: Xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Chí Tr, chức vụ: Chủ tịch. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng, người khởi kiện đồng thời là người được ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bà H B MLô là ông Y M MLô trình bày:

Từ năm 1989 đến năm 1993 gia đình ông Y M khai hoang khoảng 10.000m² đất rẫy tại buôn E1 (nay là buôn T1, xã E, thị xã B). Sau đó sử dụng canh tác trên đất đến nay, toàn bộ diện tích đất này gia đình ông Y M không có giấy tờ gì về nguồn gốc đất và cũng chưa làm thủ tục kê khai đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần nào.

Khoảng năm 1995, cả gia đình, bố mẹ và anh chị em ông Y M đã thống nhất giao cho ông Y M và em gái là H B được toàn quyền quản lý, sử dụng diện tích đã khai hoang nói trên. Khoảng năm 1998 UBND xã đã thu hồi khoảng 5000m² để cấp cho một số hộ dân và một phần khoảng 3166m² để xây dựng phòng học. Đến năm 2004 - 2005 trường xây thêm 04 phòng học mới trên phần đất của gia đình ông; ông chờ đợi được đền bù nên không khiếu nại tới các cấp có thẩm quyền và chỉ tiếp tục trồng cây hoa màu ngắn ngày trên những phần đất chưa sử dụng.

Khoảng năm 2014 UBND xã E có mời gia đình ông Y M và đại diện trường Đ làm việc yêu cầu gia đình ông Y M trả đất nhưng không lập biên bản làm việc. Năm 2017 UBND xã E tiếp tục giải quyết và ra thông báo yêu cầu gia đình ông Y M trả lại mặt bằng cho nhà trường nhưng gia đình ông Y M không đồng ý.

Năm 2019 UBND xã hòa giải tranh chấp đất đai nhưng không thành. Do đó khoảng tháng 3/2020 trường Đ làm đơn khởi kiện tại Tòa án yêu cầu gia đình ông Y M trả lại 3166m² đất mà gia đình đã khai hoang. Ngày 23/9/2020 Tòa án nhân dân thị xã B ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 63/2020/QĐST-DS do nguyên đơn rút đơn khởi kiện. Trong quá trình giải quyết vụ án gia đình ông Y M biết được việc phần đất trường học lần chiếm đã được cấp giấy chứng nhận quyền

sử dụng đất số BA 016590 ngày 03/11/2010. Việc cấp đất và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này gia đình ông Y M không được biết, do đó ông Y M làm đơn khởi kiện yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất BA 016590 do UBND tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 03/11/2010 cho Trường TH-THCS Đ.

Quá trình tham gia tố tụng, người đại diện theo ủy quyền của UBND tỉnh Đắk Lắk trình bày:

Về nguồn gốc, diễn biến, hiện trạng sử dụng đất: Điểm trường Buôn T1 được quy hoạch và chính thức đi vào hoạt động giảng dạy cho con em vùng kinh tế khó khăn Buôn T1, được xây dựng 02 phòng học từ năm 2002, thuộc điểm lẻ của Trường Trung học cơ sở L, chính thức bàn giao cho Trường Tiểu học A Ma Khê năm 2005, nay là điểm lẻ thuộc Trường Tiểu học và Trung học cơ sở (TH-THCS) Đ. Ngày 03/11/2010, Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BA 016590 cho Trường TH-THCS Đ đối với thửa đất số 201, tờ bản đồ số 17, diện tích 3.166,0m², mục đích sử dụng: đất cơ sở giáo dục đào tạo.

Về quy hoạch sử dụng đất: Theo bản đồ quy hoạch sử dụng đất đến năm 2010 của xã E, vị trí thửa đất số 201, tờ bản đồ số 17 được quy hoạch là đất giáo dục và đất trụ sở thôn; theo bản đồ quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, vị trí thửa đất số 201, tờ bản đồ số 17 được quy hoạch là đất giáo dục đào tạo.

Hiện trạng sử dụng đất: Tại thửa đất số 201, tờ bản đồ số 17, diện tích 3.166,0m² hiện có 04 phòng học, 01 phòng chờ giáo viên, 01 nhà vệ sinh xây dựng năm 2018, 01 nhà vệ sinh xây dựng năm 2005, 01 phòng đọc - thư viện, sân chơi và đường nội bộ; tổng diện tích đã xây dựng khoảng 1.215m²; còn lại là diện tích đất đang trồng cà phê và trồng Bắp. Ranh giới phía Bắc và 26,5m phía Đông Bắc đã được xây dựng tường rào kiên cố. Nhà vệ sinh xây dựng năm 2005 tại góc phía Đông Nam của thửa đất được nhà trường sử dụng đến năm 2018 mới xây lại mới, hiện nay vẫn còn và đang được bỏ hoang, có diện tích khoảng 6m², vị trí nhà vệ sinh cách ranh giới phía Đông Nam của thửa đất 5,2m (ranh giới thửa đất chưa có bờ rào, được thể hiện giữa hàng trụ keo trồng tiêu và hàng chuối).

Về trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: Căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 51 Luật Đất đai năm 2003; Điều 19 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất tỉnh kiểm tra, xác nhận vào đơn đăng ký cấp Giấy chứng nhận theo quy định và trình Sở Tài nguyên và Môi trường ký Giấy chứng nhận theo ủy quyền.

Ngày 03/11/2010, Sở Tài nguyên và Môi trường thừa ủy quyền Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và

tài sản khác gắn liền với đất số BA 016590 cho Trường Tiểu học Đ đối với thửa đất số 201, tờ bản đồ số 17, diện tích 3.166,0 m², mục đích sử dụng: đất cơ sở giáo dục, đào tạo tại xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

Qua kiểm tra hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên, nhận thấy:

- Tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính đúng thẩm quyền quy định tại Khoản 1 Điều 11 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

- Thành phần hồ sơ đầy đủ theo Khoản 1 Điều 19 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

- Thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận theo đúng quy định tại Khoản 1 Điều 52 Luật Đất đai năm 2003, được sửa đổi bổ sung tại Khoản 5, Điều 4 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của các luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản năm 2009.

Vì vậy, ông Y M Mlô có đơn kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai đối với ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk, về việc yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 016590 do ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 03/11/2010 cho Trường Tiểu học Đ, xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk là không có cơ sở.

Quá trình tham gia tố tụng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Đ trình bày:

Năm 2002 trường tiểu học A (nay là phân hiệu của Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Đ) có xây dựng 02 phòng học trên thửa đất số 201, tờ bản đồ số 17, diện tích 3166m², tại xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Khi tiếp nhận đất để xây dựng trường là đất trống bỏ hoang, không có cây trồng, trường chỉ có bản sao trích lục của thửa đất. Năm 2005 trường xây dựng thêm 04 phòng học và nhà vệ sinh trên đất.

Trong quá trình sử dụng đất, do nhà trường và địa phương không có đủ điều kiện kinh tế để làm hàng rào quản lý đất nên để gia đình ông Y M sử dụng, canh tác hoa màu để nhà trường đỡ dón cở.

Năm 2009 trường tiểu học Đ làm hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định. Ngày 03/11/2010 ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số BA 016590 cho trường tiểu học Đ thửa đất 201, tờ bản đồ số 17, diện tích 3166m², tại xã E2, thị xã B, mục đích sử dụng: đất cơ sở giáo dục - đào tạo.

Nhà trường đã nhiều lần yêu cầu gia đình ông Y M ngừng canh tác trên đất

nhưng ông Y M không đồng ý và cho rằng đất do gia đình ông tự khai hoang. Do đó giữa hai bên xảy ra tranh chấp đất đai, đã được chính quyền địa phương hòa giải nhiều lần nhưng ông Y M không trả lại đất.

Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Y M thì trường Đ không đồng ý, việc được cấp đất và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho trường là đúng quy định pháp luật, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định pháp luật.

Quá trình tham gia tố tụng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Đại diện theo pháp luật của Ủy ban nhân dân xã E trình bày:

Về nguồn gốc đất: Qua kiểm tra hồ sơ địa chính đang lưu trữ tại UBND xã xác định diện tích đất đang tranh chấp được đo đạc bản đồ năm 1998, đất cấp cho phân hiệu Trường tiểu học và trung học cơ sở Đ, được chỉnh lý thuộc một phần thửa đất số 75, tờ bản đồ số 17, diện tích 5.625m², mục đích sử dụng đất cây lâu năm, tại thời điểm năm 1998 chưa có chủ đăng ký; một phần thuộc thửa đất 97, tờ bản đồ số 17, diện tích 51.535m², có hiện trạng là đất hoang. Việc ông Y M nói là đất của gia đình khai hoang trước năm 1993 là không phù hợp. Tại sổ mục kê của xã không có tên ông Y M đăng ký sử dụng.

Năm 2002 trường tiểu học A (nay là phân hiệu của Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Đ) có xây dựng 02 phòng học trên đất. Năm 2005 trường xây dựng thêm 04 phòng học và nhà vệ sinh trên đất. Hiện trạng trên phần đất ông Y M đang tranh chấp với trường thì ông Y M có trồng cây cà phê và có một nhà vệ sinh của trường học được xây dựng từ năm 2005 mà nhà trường vẫn sử dụng cho đến năm 2018 xây dựng nhà vệ sinh mới nên hiện đang bỏ hoang.

Năm 2009 trường tiểu học Đ làm hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định. Ngày 03/11/2010 Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số BA 016590 cho Trường tiểu học Đ thửa đất 201, tờ bản đồ số 17, diện tích 3166m², tại xã E, thị xã B, mục đích sử dụng: đất cơ sở giáo dục - đào tạo. Tại Biên bản xác định ranh giới, mốc giới thửa đất lập ngày 10/8/2008 để lập thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì cạnh 2-3 (cạnh phía đông có chiều dài 75,01m giáp với đất ông Y M và đã được ông Y M ký xác nhận. Việc ông Y M cho rằng không biết Trường tiểu học đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là không phù hợp. ông Y M ký xác nhận giáp ranh chứng tỏ thời điểm đó ông Y M đã thừa nhận diện tích 3.166m² là không phải của mình.

Ngày 06/10/2016 UBND xã có biên bản làm việc yêu cầu dừng canh tác trên diện tích đất thuộc phân hiệu Buôn T1 của Trường tiểu học Đ.

Ngày 05/01/2017 UBND xã ban hành Thông báo số 01/TB-UBND về việc trả lại mặt bằng cho trường Đ.

Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Y M thì UBND xã E không đồng ý. Khu

đất của trường Đ khi được cấp đất là đất hoang, từ khi được cấp đất cho đến khi được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì trường vẫn sử dụng ổn định không có tranh chấp nên đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định.

Người làm chứng ông Y Y Mlô, chị H D Mlô, chị H Ng Mlô, ông Y K Mlô trình bày:

Từ năm 1989 đến năm 1993 cả gia đình ông bà khai hoang khoảng 10.000m² đất rẫy tại buôn E1 (nay là buôn T1, xã E, thị xã B). Sau đó sử dụng canh tác trên đất đến nay, toàn bộ diện tích đất này gia đình chúng tôi không có giấy tờ gì về nguồn gốc đất và cũng chưa làm thủ tục kê khai đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần nào.

Khoảng năm 1995, toàn bộ gia đình ông bà thống nhất giao cho ông Y M và bà H B được toàn quyền quản lý, sử dụng diện tích đã khai hoang nói trên. Do đó việc quản lý, sử dụng và khởi kiện là thuộc quyền quyết định của ông Y M và bà H B, các ông bà không còn liên quan gì tới đất này nữa, các ông bà từ chối tham gia tố tụng.

Người làm chứng ông Y C Mlô, ông Y K1 Mlô, ông Y N Mlô, ông Y B Mlô và ông Y R Mlô trình bày:

Các ông đều là hàng xóm của ông Y L Niê và bà H L1 Mlô. Trong khoảng năm 1990 đến năm 1993 các ông có thấy gia đình ông Y M khai hoang đất ở tại buôn E1 (nay là buôn T1, xã E, thị xã B). Sau khi khai hoang thì việc quản lý và sử dụng đất của gia đình ông Y L Niê và bà H L1 Mlô như thế nào thì các ông đều không nắm rõ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Y L Niê và bà H L1 Mlô đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không lên tòa tham gia tố tụng do đó Tòa án không tiến hành ghi lời khai của ông Y L Niê và bà H L1 Mlô được.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 10/2021/HCST ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193, khoản 1 Điều 206 của Luật Tổ tụng hành chính; khoản 1 Điều 51 của Luật Đất đai năm 2003; Điều 19 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Y M Mlô về việc yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BA 016590 cho Trường Tiểu học Đ đối với thửa đất số 201, tờ bản đồ số 17,

diện tích 3.166,0m², mục đích sử dụng: đất cơ sở giáo dục, đào tạo tại xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 07/4/2021, người khởi kiện ông Y M Mlô kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

Ông Y M Mlô trình bày vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khởi kiện.

Ý kiến của ông Y M Mlô: Thực tế toàn bộ diện tích đất của Trường Tiểu học Đ 3.166,0m² là do gia đình ông khai hoang, nhà nước lấy đất xây Trường học nhưng chưa đền bù cho ông. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo và khởi kiện của ông.

Ý kiến của bà H B Mlô: Thống nhất như ý kiến của ông Y M Mlô.

Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Về nội dung: Quyết định của bản án hành chính sơ thẩm là có căn cứ, đúng pháp luật; ông Y M Mlô kháng cáo nhưng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì mới để xem xét. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu kháng cáo, giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về tố tụng: Đại diện theo ủy quyền của người bị kiện là Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Y L Niê và bà H L1 Mlô đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện là ông Trần Đình Nhuận có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ Điều 157, 158 của Luật Tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự theo qui định.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu kháng cáo của ông Y M Mlô cho rằng diện tích đất ông đang khiếu kiện có nguồn gốc do gia đình ông khai hoang từ năm 1993 và sử dụng ổn định đến hiện nay; vì vậy, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông, hủy Giấy chứng nhận quyền sử

dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã cấp cho Trường Tiểu học Đinh Núp, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2] Về nguồn gốc đất và quá trình sử dụng đất: Diện tích thửa đất cấp cho Trường Tiểu học Đinh Núp được đo đạc năm 1998 là thửa đất 201, tờ bản đồ 17, diện tích 3.166,0 m², tại xã E, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk. Vào năm 2002, khi thành lập phân hiệu Trường Tiểu học A Ma Khê (nay là Trường TH-THSC Đinh Núp), đã xây dựng 02 phòng học; đến năm 2005, xây dựng thêm 02 phòng học, 01 phòng chờ giáo viên và 01 nhà vệ sinh. Ngày 23/11/2009 Trường Tiểu học Đinh Núp đăng ký, kê khai đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ngày 03/11/2010, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BA 016590 cho Trường Tiểu học Đinh Núp đối với thửa đất nói trên.

[3] Theo trình bày của ông Y M Mlô cho rằng thửa đất nêu trên có nguồn gốc do gia đình ông khai hoang từ năm 1993 và sử dụng ổn định nhưng ông không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng để chứng minh. Ngược lại, tại Biên bản xác định ranh giới, mốc giới thửa đất (theo hiện trạng sử dụng đất) đề ngày 10/8/2008 thì ông Y M Mlô đã ký xác nhận mốc giới giáp ranh hiện trạng sử dụng đất của Trường TH-THCS Đinh Núp đối với thửa đất đang khiếu kiện, có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã E, thị xã Buôn Hồ. Ngoài ra, trong suốt thời gian dài Trường TH-THCS Đinh Núp đã hoạt động, sử dụng ổn định, nhưng gia đình ông Y M Mlô cũng không có ý kiến gì.

[4] Từ phân tích nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy, ông Y M Mlô kháng cáo nhưng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì mới để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; vì vậy, không có cơ sở để chấp nhận; ý kiến của Kiểm sát viên là phù hợp, bác yêu cầu kháng cáo của ông Y M Mlô, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm.

[5] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của Y M Mlô không được chấp nhận nên ông Y M Mlô phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo qui định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật Tổ tụng hành chính.

Áp dụng khoản 1 Điều 51 của Luật Đất đai năm 2003; Điều 19 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu kháng cáo của ông Y M Mlô, giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 10/2021/HCST ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

2. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Y M Mlô về việc yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BA 016590 cho Trường Tiểu học Đinh Núp đối với thửa đất số 201, tờ bản đồ số 17, diện tích 3.166,0m², mục đích sử dụng: đất cơ sở giáo dục, đào tạo tại xã E, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

3. Về án phí:

Án phí hành chính sơ thẩm: Ông Y M Mlô phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0015488 ngày 07/10/2020 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Y M Mlô phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Phiếu thu tiền số 0006755 ngày 13/4/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, Lưu trữ, Phòng HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Võ Ngọc Thông